TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2017/HNGĐ-PT
Ngày 12-9-2017
V/v tranh chấp ly hôn
và con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Nhu.

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thu.

Bà Phan Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Trường – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh tham gia phiên tòa: Ông La Minh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2017/TLPT-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp ly hôn và con chung.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 43/2017/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 52/2017/QĐ-PT ngày 24 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Minh P, sinh năm 1982**.**

Địa chỉ: Tổ M, ấp N, xã O, huyện Q, tỉnh Bình Phước. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp H, xã K, huyện X, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Nguyễn Minh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/4/2017, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Minh P trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Ngọc T cùng tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2013, tại Ủy ban nhân dân xã O, huyện Q, tỉnh Bình Phước. Cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, vợ chồng

thường xuyên cãi nhau, ông bà ly thân từ tháng 6 năm 2014 đến nay. Ông nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể duy trì nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Ngọc T.

Về con chung: Ông bà có 01 người con tên Nguyễn Minh Thiên P1, sinh ngày 20/12/2013, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Ông làm nghề tài xế và cha mẹ ông vừa giao cho ông quản lý, khai thác 03 ha cao su, 10 phòng trọ, thu nhập trung bình mỗi tháng khoảng 30.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không vay nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T trình bày:

Bà thống nhất với lời trình bày của ông P về diễn biến hôn nhân, con chung giữa bà và ông P. Bà nhận thấy vợ chồng không thể duy trì cuộc sống chung nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng người con tên Nguyễn Minh Thiên P1, sinh ngày 20/12/2013, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. Bà làm công nhân và buôn bán hàng online, thu nhập trung bình mỗi tháng 10.000.000 đồng. Người con tên Nguyễn Thiên A, sinh ngày 12/10/2015 là con riêng của bà, không phải con chung của bà với ông P. Lý do trong giấy khai sinh ghi họ, chữ đệm, tên người cha: Nguyễn Minh P là vì khi sinh con ra ông bà chưa ly hôn, nếu không phải con chung của bà với ông P thì phần tên của cha không được ghi nên bà tự khai tên cha là Nguyễn Minh P. Người con này, sau khi ông bà ly thân (bà ở xã K với cha mẹ ruột, còn ông P ở với cha mẹ ruột tại Bình Phước) bà mới mang thai, nên cha ruột không phải là ông P.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không vay nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 43/2017/HNGĐ-ST ngày 27/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Minh P và bà Nguyễn Thị Ngọc T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Minh Thiên P1, sinh ngày 20/12/2013 cho bà Nguyễn Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành hoặc khi ông P, bà T có yêu cầu khác. Tạm miễn khoản cấp dưỡng nuôi con cho ông Nguyễn Minh P.

Ông P được thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản, nhưng không được làm ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi xét thấy cần thiết, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc khoản cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ: Không giải quyết.

4. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Minh P nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ông P đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo Biên lai thu số 009853 ngày 03/5/2017 được chuyển thành tiền án phí.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 10/7/2017, nguyên đơn ông Nguyễn Minh P kháng cáo một phần bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 43/2017/HNGĐ-ST ngày 27/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc về con chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật ở giai đoạn phúc thẩm đã thực hiện đúng các qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung kháng cáo, bản án sơ thẩm giao con chung của ông P và bà T là cháu Nguyễn Minh Thiên P1 cho bà T nuôi dưỡng với nhận định cháu chưa tròn 04 tuổi là chưa phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Xét về điều kiện của các bên, ông P có điều kiện nuôi con tốt hơn, hơn nữa bà T còn có 01 con riêng chưa đầy 02 tuổi. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông P, sửa bản án sơ thẩm, giao cháu P1 cho ông P trực tiếp nuôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Minh P trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí đúng quy định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo: Ông Nguyễn Minh P và bà Nguyễn Thị Ngọc T có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh Thiên P1, sinh ngày 20/12/2013. Cả ông P và bà T đều xin được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng. Tuy nhiên, xét về điều kiện kinh tế, ông P có thu nhập cao hơn hẳn bà T. Mặt khác, hiện tại bà T còn phải nuôi con riêng là cháu Nguyễn Thiên A mới chưa đầy 02 tuổi. Như vậy, điều kiện nuôi con chung của ông P tốt hơn so với bà T. Do đó, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông P, sửa bản án sơ thẩm, giao cháu P1 cho ông P trực tiếp nuôi, tạm thời bà T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Sửa bản án sơ thẩm.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Minh P và bà Nguyễn Thị Ngọc T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh Thiên P1, sinh ngày 20/12/2013 cho ông Nguyễn Minh P trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời bà Nguyễn Thị Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Minh P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông P đã nộp theo biên lai thu số 009853 ngày 03/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được trừ vào tiền án phí ông P phải nộp.

Ông Nguyễn Minh P không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho ông Nguyễn Minh P số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 000099 ngày 10/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS H.Xuân Lộc;
- TAND H.Xuân Lộc;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Bá Nhu